

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 14/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Trần Thanh Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 23/11/1988 tại Cần Thơ. Tên gọi khác: L; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (còn sống) và bà Nguyễn Kim L (còn sống); Anh ruột: có 01 người (sinh năm 1984); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Con: có 01 người (sinh năm 2006). Tiền sự: chưa. Tiền án: 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 19/01/2011 bị Tòa án nhân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 25/3/2012 (chưa được xóa).

- Lần 2: Vào ngày 06/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020 (chưa được xóa).

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Tấn P**, sinh năm 1991 tại Cần Thơ. Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng T (còn sống) và bà Võ Thị Kim C (còn sống); Anh, chị, em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2013); Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 lần: ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh K xử phạt 09

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2020; tiền sự: chưa. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Quốc V**, sinh ngày 30/5/1981 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M (còn sống) và bà Nguyễn Thị T (còn sống); Em ruột: có 03 người; Vợ: Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Con: có 02 người (sinh năm 2007 và 2009); Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Châu Tá G, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1964 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 5 năm 2021, Lê Tấn P rủ Nguyễn Văn L, Phan Quốc V cùng đi tìm tài sản lấy trộm thì L và V đồng ý. P kêu L thuê võ lãi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày L thuê võ lãi của ông Huỳnh Văn A chạy đến cổng số 03 Quốc lộ 80 thuộc xã V, huyện V thành phố Cần Thơ để rước P và V. L điều khiển võ lãi đi từ sông C ra Sông H, cả ba đi dọc theo sông H khi đến sông B thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ thì V điều khiển võ lãi, chạy 01 đoạn khoảng 200 mét V phát hiện chiếc ghe gỗ của ông Châu Tá G sinh năm 1975, cư trú ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An neo đậu không người trông coi, V điều khiển võ lãi đến sát chiếc ghe, P và L trèo lên ghe tìm tài sản lấy trộm còn V ở dưới võ lãi canh chừng. L đi vào mũi ghe phát hiện trên bàn thờ có một chiếc hộp mở ra thấy có chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen có gắn sim số 0907080020 nên lấy bỏ vào túi quần, P phát hiện ở dưới hầm ghe có 03 bao tải bên trong có chứa khoảng 30kg dây đồng, khoảng 55kg đồng thau và khoảng 23kg nhôm phế liệu nên L và P cùng nhau chuyển ba bao phế liệu xuống võ lãi cho V. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả ba về cổng số 03 xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ bán ba bao phế liệu cho người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) nhưng không có cân trọng lượng, được tổng số tiền 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*) và chia nhau mỗi người 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*), còn 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) trả tiền thuê võ lãi cho ông A. Đối với điện thoại di động Samsung A30, sau khi L lấy trộm được không cho P và V biết. Đến ngày 25/5/2021, ông Châu Tá G phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến công an phường T trình báo.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận M kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30, màu đen, bị bể mặt kính, số IMEI1: 354868101840835, số IMEI2: 354869101840833 đã qua sử dụng giá trị của tài sản 2.300.000 đồng, 01 sim điện thoại số 0907080020 đã qua sử dụng giá trị của tài sản 500.000 đồng. Giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (23/5/2021) là 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận M kết luận: 30 kg dây đồng phế liệu (không thu hồi được tài sản) giá của tài sản: 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) tương đương 170.000 đồng/kg; 55 kg đồng thau phế liệu (không thu hồi được tài sản) giá trị của tài sản: 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) tương đương 100.000 đồng/kg; 23 kg nhôm phế liệu (không thu hồi được tài sản) giá trị của tài sản: 736.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) tương đương 32.000 đồng/kg. Giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 23/5/2021) là 11.336.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

Ông Châu Tá G trình bày: ông có neo đậu ghe số hiệu LA: 01840 tại Sông B thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ để mua phế liệu, vào khoảng 02 giờ sáng ngày 22/5/2021 ông và vợ ông là bà Lê Thị T về nhà ở ấp Bà T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, để tài sản trên ghe không có người trông giữ, đến sáng ngày 24/5/2021 ông G được ông Dương Văn U điện thoại cho ông hay bị mất trộm tài sản trên ghe, đến chiều cùng ngày ông về kiểm tra phát hiện bị mất trộm gồm: 230 kg thau phế liệu, 120 kg dây đồng phế liệu, 240 kg nhôm phế liệu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 có gắn sim số 0907080020. Tổng giá trị tài sản khoảng 67.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu đồng*). Ông không biết có bao nhiêu người lấy trộm tài sản của ông, nay ông yêu cầu các bị can bồi thường giá trị ba bao phế liệu mà các bị can thừa nhận đã lấy trộm của ông với số tiền 11.336.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

Đối với ông Huỳnh Văn A vào ngày 23/5/2021 cho Nguyễn Văn L thuê vỏ lãi nhưng ông không biết L thuê vỏ lãi để đi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở xử L đối với ông A.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu đen bị bể mặt kính cùng sim số 0907080020 đã qua sử dụng. Đã xử L trả lại cho ông Châu Tá G là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: ông Châu Tá G yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị mất trộm là 11.336.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).`

Tại cáo trạng số 30/CT- VKSOM ngày 10/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g

khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Lê Tấn P và Phan Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi các bị cáo đủ cơ sở xác định vào ngày 23/5/2021 Lê Tấn P rủ Nguyễn Văn L, Phan Quốc V đi tìm tài sản lấy trộm thì L và V đồng ý. Cả ba người đã lén lút lấy trộm nhôm, thau, đồng phế liệu của người bị hại, tổng giá trị tài sản là 11.336.000đồng; ngoài ra Nguyễn Văn L còn lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung A30 cùng sim số 0907080020 trị giá 2.800.000 đồng của ông Châu Tá G. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì thế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với Nguyễn Văn L có 02 lần tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Lê Tấn P có 01 lần tiền án chưa được xóa án tích nên lần này là tái phạm. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn L, Lê Tấn P và Phan Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng:

Đối với Nguyễn Văn L: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với Lê Tấn P: Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Tấn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với Phan Quốc V: Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt Phan Quốc V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử L vật chứng: ghi nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra cho ông Châu Tá G.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự: buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Châu Tá G số tiền 11.336.000đồng. Ngoài ra cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.600.000 đồng sung công.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở xác định vào ngày 23/5/2021 Lê Tấn P rủ Nguyễn Văn L và Phan Quốc V đi tìm tài sản để lấy trộm, P kêu L thuê vỏ lãi nên L đến nhà ông Huỳnh Văn A thuê vỏ lãi và điều khiển vỏ lãi đến rước P và V ở cổng số 3 thuộc xã V, huyện V, cả ba đi dọc theo sông H đến đoạn sông B thuộc khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ thì V điều khiển vỏ lãi và phát hiện chiếc ghe gỗ của ông G neo đậu không người trông coi, V chạy vỏ lãi cặp sát ghe gỗ để P và L trèo lên ghe tìm tài sản lấy trộm. L lấy trộm một điện thoại di động Samsung bỏ vào túi quần cất giấu; P phát hiện dưới gầm ghe có ba bao tải bên trong có chứa đồng thau phế liệu nên đã cùng với L lấy trộm ba bao phế liệu và đưa xuống vỏ lãi cho V, sau đó cả ba chạy về cổng số 3 thuộc xã V, huyện V bán được 6.600.000 đồng và chia nhau tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 38 ngày 19/5/2022 thì tổng giá trị tài sản (đồng, thau, nhôm phế liệu) là 11.336.000 đồng và kết luận định giá tài sản số 62 ngày 11/6/2021 thì giá trị của 01 điện thoại Samsung A30 cùng sim số 0907080020 có giá 2.800.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại. Với thủ đoạn và hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, vì thế cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ý thức phạm tội của các bị cáo là cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P là người rủ rê bị cáo L và V và cả ba người đã thống nhất cùng đi tìm tài sản để trộm cắp nên có cơ sở xác định đồng phạm trong vụ án, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Chính các bị cáo hiểu rõ nhất về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đặc biệt là xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuổi đời các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, không chăm lo lao động bằng công sức của mình mà chỉ muốn hưởng thụ, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo P là người rủ rê, bị cáo L là người đi thuê vỏ lãi làm P tiện phạm tội, V là người giúp sức tích cực trong việc canh đường, L và P trực tiếp thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản và cả ba cùng nhau đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đó, vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo V chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì thế Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn L có 02 lần tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Lê Tấn P có 01 lần tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

[7] Trong quá trình phạm tội các bị cáo có nhận tiền từ việc bán tài sản trộm cắp mà có nên cần phải buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.600.000 đồng là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: ghi nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra cho ông Châu Tá G là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Châu Tá G số tiền 11.336.000 đồng.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Nguyễn Văn L, Lê Tấn P và Phan Quốc V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Tấn P** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Quốc V** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: công nhận việc trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 cho ông Châu Tá G là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn L, Lê Tấn P và Phan Quốc V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Châu Tá G số tiền 11.336.000đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) sung công.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P nơi cư trú theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận M;
- Chi cục THA dân sự quận M;
- NTG- CA quận M;
- Công an quận M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Khánh Xuân